

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2018/HS-ST
Ngày 29-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Lan Anh.

Ông Phùng Mạnh Cường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 188/2018/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc T, sinh ngày 09 tháng 5 năm 1979, tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 5B, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Tạm trú tại: Ngõ 7, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc A và bà Lê Thị H; vợ con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án: Năm 2009 bị Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 07 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại Bản án số 229/2009/HSST ngày 01/12/2009; nhân thân:

+ Năm 2001, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Cường đoạt tài sản tại Bản án số 20/HSST ngày 22/10/2001.

+ Năm 2004, bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản tại Bản án số 01/HS-ST ngày 16/01/2004.

+ Năm 2005 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 30 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có tại Bản án số 21/2005-HS-ST ngày 03/11/2005.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2018 đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Vy Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Q, xã Q, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Đức L, sinh năm 1988. Nơi đăng ký HKTT: Tổ 9, khối phố C, thị trấn N, huyện D, tỉnh Hà Nam. Tạm trú tại: Ngõ 34, đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Trịnh Văn T, sinh năm 1992. Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Tạm trú tại: Ngõ 34, đường B, phường Đ, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

2. Anh Hà Công H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Hiện đang bị tạm giam về tội khác tại nhà tạm giữ công an huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

3. Chị Mã Thị G, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

4. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1975. Trú tại số 21, đường Y, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 09/6/2018 đến 15/6/2018 trên địa bàn thành phố L, Nguyễn Quốc T đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Cụ thể các lần trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 09/6/2018, Nguyễn Quốc T mang theo chiếc Vam phá khóa đi bộ từ nhà trọ đến trước cửa nhà số 26, đường B thì phát hiện thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 12P1 -XXXX của anh Vi Văn T. Quan sát thấy không có người trông coi, Nguyễn Quốc T đi đến dùng vam phá khóa cổ xe rồi nổ máy điều khiển xe ra Quốc lộ 4B đi đến thị trấn T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh liên lạc và bán chiếc xe cho một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ do Hà Công H giới thiệu trước đó được 4.000.000đ. Số tiền bán xe bị cáo tự tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 15/6/2018, Nguyễn Quốc T đi bộ từ nhà trọ ra khu vực P, phường V, thành phố L thì phát hiện có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xám đen, biển kiểm soát 20P1-XXXX của anh Nguyễn Đức L đang dựng trong rạp trước cửa nhà số 32 đường L, phường V không ai quản lý. Nguyễn Quốc T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe, bị cáo quay về phòng trọ lấy vam phá khóa rồi quay lại dùng vam phá khóa cổ xe, nổ máy điều khiển xe ra Quốc Lộ 4B theo hướng L, Đ mục đích mang xe ra huyện

T, tỉnh Quảng Ninh để tiêu thụ thì bị lực lượng cảnh sát giao thông huyện Đ phát hiện bắt giữ người và chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được.

Tại biên bản định giá tài sản số 87/ĐGTSTT ngày 12/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L xác định: Xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 12P1-XXXX, màu đen bạc, số khung 1212DY213268, số máy HC12E5213409, trị giá 10.200.000 đồng.

Tại biên bản định giá tài sản số 91/ĐGTSTT ngày 18/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố L xác định: Giá trị Xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 20B1-XXXX, màu xám đen, số khung 1210DY581092, số máy HC12E5581177 trị giá 11.900.000 đồng; phần bị hư hỏng ổ khóa cổ xe và ổ khóa yên xe máy trị giá 400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 186/CT-VKS ngày 26 tháng 9 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Nguyễn Quốc T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Quốc T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và trong quá trình bị giam giữ bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe đã trộm cắp cho bị hại anh Vi Văn T.

Bị hại anh Vi Văn T vắng mặt tại phiên tòa. Tại các bản khai tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: Chiếc xe Moto Honda Wave, biển kiểm soát 12P1 079.14 là tài sản do anh mua từ năm 2014 với giá 20.000.000 đồng. Bị cáo đã trộm cắp và mang đi bán không thu hồi lại được. Ngày 26/10/2018 anh và đại diện gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường đối với chiếc xe mô tô bị trộm cắp (biên bản thỏa thuận ngày 26/10/2018). Nay anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì.

Anh Nguyễn Đức L và anh Trịnh Văn T vắng mặt tại phiên tòa. Tại các bản khai và đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: Chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 20B1-675.14 là của anh Trịnh Văn T cho anh Nguyễn Đức L mượn để sử dụng thì bị cáo trộm cắp, nay các anh đã được nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản gì khác.

Đại diện gia đình bị cáo chị Nguyễn Thị L trình bày: Nguyễn Quốc T là em trai ruột của chị, bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường cho bị hại, sau này chấp hành hình phạt tù xong sẽ làm việc để trả lại, nên ngày 26/10/2018 gia đình đã thay mặt bị cáo bồi thường cho bị hại Vi Văn T số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng).

Chị Mã Thị G vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: Anh Hà Công H là chồng chị, trước đó anh Hà Công H có sang Lạng Sơn chơi và đã để chiếc ống xả mặt ngoài có dòng chữ Winner tại phòng trọ của Nguyễn Quốc T. Chiếc ống xả đó được tháo ở xe mô tô của chị ra, do ống xả đã hỏng nên chị không yêu cầu lấy lại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L rút một phần quyết định truy tố theo hướng từ khoản 2 Điều 173 xuống khoản 1 Điều 173 Bộ

luật Hình sự 2015 và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 18 đến 24 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc vạm bằng kim loại hình chữ L, 01 ống xả xe mô tô; 01 điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG, 01 đèn pin; đối với 01 chiếc xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 20B1-675.14 và 01 cờ lê số 8 cơ quan công an đã trả lại cho chủ sở hữu anh Trịnh Văn T nên không đề cập. Về bồi thường thiệt hại: Công nhận thỏa thuận về bồi thường đối với chiếc xe mô tô bị cáo trộm cắp không thu hồi lại được giữa bị cáo và bị hại Vi Văn T. Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 09/6/2018 và 15/6/2018, bị cáo Nguyễn Quốc T đã có hai hành vi trộm cắp tài sản, điều dùng vạm phá khóa cổ xe mô tô của anh Vi Văn T và của anh Nguyễn Đức L mượn của anh Trịnh Văn T. Tổng giá trị tài sản trộm cắp của là 22.100.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L căn cứ Điều 70, khoản 2 Điều 73 Bộ Luật Hình sự năm 2015 rút một phần quyết định truy tố, chỉ truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử thấy rằng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0006560 và 006561 ngày 06/9/2018, AA/2010/00575 ngày 27/6/2011, các biên bản xác minh ngày 15/8/2018, 12/9/2018 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Lạng Sơn thể hiện bị cáo đã chấp hành đầy đủ phần dân sự, án phí đối với các bản án đã có hiệu lực pháp luật đối với bị cáo. Việc bị cáo chậm thi hành khoản án phí đối với bản án 20/HSST ngày 22/10/2001, bản án số 01/HS-ST ngày 16/01/2004 là do Chi cục thi hành án dân

sự huyện L không nhận được bản án nên không ban hành quyết định thi hành án dân sự đối với bị cáo. Căn cứ Điều 70 và khoản 2 Điều 73 Bộ luật Hình sự 2015 thì bị cáo được đương nhiên xóa án tích đối với bản án số 20/HSST ngày 22/10/2001, bản án số 01/HS-ST ngày 16/01/2004 và bản án số 21/2005-HS-ST ngày 03/11/2005. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L rút một phần quyết định truy tố theo hướng có lợi cho bị cáo nên cần được chấp nhận.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi theo quy định của pháp luật Hình sự. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của các chủ sở hữu lén lút chiếm đoạt tài sản, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mục đích nhằm đem bán lấy tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thành phố.

[4] Về nhân thân: Bị cáo được gia đình tạo điều kiện cho ăn học đến lớp 12/12, có sức khỏe tuy nhiên do thiếu tu dưỡng, lười lao động, nghiện ma túy, đã vi phạm pháp luật và bị Tòa án xử phạt nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Quốc T có 02 lần trộm cắp tài sản, những lần trộm cắp này đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên", bị cáo có một tiền án năm 2009 chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo cũng đã có tác động đến gia đình để bồi thường thiệt hại đối với chiếc xe máy đã trộm cắp, không thu hồi được cho anh Vi Văn T. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố ông Nguyễn Quốc Ân và mẹ bà Lê Thị Han đều được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về việc rút quyết định truy tố cũng như tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân, mức hình phạt, xử lý vật chứng Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

[8] Về hình phạt chính: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả thiệt hại gây ra, trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp. Hội đồng xét xử xem xét, quyết định một mức án tương xứng với hành vi phạm tội đó là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định, đủ để bị cáo có thời gian tập trung cải tạo và trở thành công dân có ích cho gia đình, xã hội, đồng thời cũng đảm bảo tính chất răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh thể hiện bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại biên bản thỏa thuận ngày 26/10/2018 đại diện gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và bị hại không có ý kiến, yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Anh Nguyễn Đức L và anh Trịnh Văn T đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu cầu bồi thường đối với giá trị ổ khóa cổ xe và ổ khóa yên xe. Hội đồng xét xử không đề cập, xem xét giải quyết.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc vạm bằng kim loại hình chữ L là công cụ phạm tội; 01 ống xả xe mô tô, 01 đèn pin không có giá trị. Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà Nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 355600058022946.

[13] Ngày 19/6/2018 Cơ quan điều tra đã trả 01 xe mô tô Honda Wave, biển kiểm soát 20P1 -XXXX và 01 thanh cờ lê bằng kim loại hai đầu khắc số 8 cho chủ sở hữu anh Trịnh Văn T. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[14] Đối với anh Hà Công H không có căn cứ chứng minh được Hà Công H có hành vi môi giới cho bị cáo bán tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không khởi tố với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[15] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 16/6/2018.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 chiếc vạm bằng kim loại hình chữ L, màu trắng bạc, một đầu được mài nhọn, một đầu phẳng hình lục giác; 01 ống xả xe mô tô màu đen bạc, mặt ngoài có dòng chữ WINNER; 01 đèn pin có dòng chữ KM-A306.

- Tịch thu, hóa giá sung quỹ Nhà Nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG, màu đen, đã qua sử dụng, số IMEI 355600058022946.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25 tháng 9 năm 2018).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Quốc T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà Nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố L;
- Công an thành phố L (02 bản);
- Chi cục THADS thành phố L;
- Bị cáo; bị hại; NCQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Huyền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Hải Đoàn